

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/DS-ST
Ngày: 22-3-2024
V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Văn Tài.
- Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lý Văn L, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông [Lý Văn L](#) trình bày: Chị [T](#) có vay của ông 03 lần tiền, cụ thể: Ngày 26-11-2022 vay 20.000.000 đồng, ngày 25-12-2022 vay 20.000.000 đồng, ngày 27 Tết âm lịch năm 2022 vay tiếp số tiền 15.000.000 đồng. Tổng cộng chị [T](#) vay của ông 55.000.000 đồng. Đến nay chị [T](#) vẫn không trả nợ cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu chị [T](#) có trách nhiệm trả cho ông số tiền 55.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị [Nguyễn Thị T](#) trình bày: Chị thừa nhận có nợ ông [L](#) số tiền 55.000.000 đồng như ông [L](#) trình bày. Chữ viết, chữ ký trong giấy nhận nợ là của chị. Việc chị còn nợ ông [L](#) là sự thật, nên chị đồng ý trả cho ông [L](#) số tiền 55.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị [T](#) có trách nhiệm trả cho ông [L](#) số tiền 55.000.000 đồng, ghi nhận ông [L](#) không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông [Lý Văn L](#) khởi kiện yêu cầu chị [Nguyễn Thị T](#) có trách nhiệm trả số tiền vay 55.000.000 đồng. Chị [T](#) có địa chỉ: [ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#). Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Các đương sự đều thống nhất: Chị T có vay của ông L 03 lần với tổng số tiền 55.000.000 đồng. Đến nay chị T vẫn chưa trả nợ cho ông. Nên việc chị T còn nợ ông L số tiền 55.000.000 đồng là sự thật. Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu chị T có trách nhiệm trả số tiền nợ 55.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông L không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị T phải chịu 2.750.000 (hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lý Văn L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn L đối với chị Nguyễn Thị T về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho ông Lý Văn L số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Ông Lý Văn L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Chị Nguyễn Thị T phải chịu 2.750.000 (hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

